

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
KHU VỰC 11 - NINH BÌNH

Bản án số: 31/2025/HS-ST  
Ngày: 24-10-2025

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11- NINH BÌNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Đính.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Đức Phong;

Ông Lưu Văn Đề.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Công Thành – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11 – Ninh Bình.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Ninh Bình tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Thanh Quỳnh - Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 10 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 - Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 31/2025/TLST-HS ngày 02 tháng 10 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2025/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 10 năm 2025, đối với bị cáo:

**Lương Quang H**, sinh năm 1987; nơi sinh, nơi cư trú: Khu 15, xã H, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn Đ, sinh năm 1952 (đã chết) và bà Đặng Thị N, sinh năm 1954 (đã chết). Anh chị em ruột có 08 người, bị cáo là con thứ sáu; có vợ là Hoàng Thị P, sinh năm 1986 (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/8/2025 cho đến nay. Có mặt.

- **Bị hại:** Anh Tống Văn H, sinh năm 1993; địa chỉ: Xóm Đắc Phú, xã Đ, tỉnh Ninh Bình. Vắng mặt.

- **Người làm chứng:** Chị Đỗ Thị H1, sinh năm 1988; Vắng mặt.

- **Người chứng kiến:** Ông Tống Văn H2, sinh năm 1967. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu xài nên Lương Quang H nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Khoảng 12 giờ 40 phút ngày 11/8/2025, H đi bộ ra khu đô thị mới thuộc thôn

Đắc Phú, xã Đ, để tìm việc làm. Khi đi qua nhà nghỉ, kiêm quán hát Karaoke “Thuyền Trang” của anh Tống Văn H, thì bị cáo nhìn thấy trong khu vực để xe của nhà nghỉ có nhiều xe mô tô, không có ai trông coi nên H nảy sinh ý định trộm cắp, bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. H vào trong phòng khách, phát hiện xe mô tô nhãn hiệu Honda SH125i, màu trắng đen, biển số 18B2-502.73, không có gương chiếu hậu, chìa khóa vẫn treo trên xe nên đã lén lút vào dắt chiếc xe ra ngoài và điều khiển lên thành phố Hà Nội. Trên đường, do sợ bị phát hiện, H vào một quán sửa xe mô tô bên lề (H không xác định được vị trí và tên quán), nhờ tháo biển số xe cho vào cốp và tiếp tục đi. Khi đi đến Km 195+500, Quốc lộ 1A thuộc xã Thường Tín, thành phố Hà Nội thì bị tổ công tác của Đội Cảnh sát giao thông đường bộ số 8, Phòng Cảnh sát giao thông Công an thành phố Hà Nội kiểm tra nên H bỏ xe lại và tiếp tục đi vào thành phố Hà Nội. Ngày 12/8/2025, anh Tống Văn H đã đến Công an xã Đồng Thịnh để trình báo về việc mất chiếc xe mô tô biển số 18B2-502.73. Cùng ngày, H đến Công an xã Đ để đầu thú, khai nhận về hành vi phạm tội của mình. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ được xe mô tô nhãn hiệu Honda SH125i màu trắng đen, biển số 18B2-502.73.

Tại Kết luận định giá tài sản số 81/KL-HĐDGTS ngày 18/08/2025 của Hội đồng định giá tài sản tỉnh Ninh Bình, xác định xe mô tô Honda SH 125i, màu sơn trắng đen, biển số 18B2- 502.73, số khung: 950XKY009079, số máy: JF95E0009122 tại thời điểm ngày 11/8/2025 có trị giá 35.000.000 đồng.

Cáo trạng số 26/CT-VKS-HH, ngày 30/09/2025, Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Ninh Bình đã truy tố bị cáo Lương Quang H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nội dung vụ án đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Ninh Bình giữ quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lương Quang H phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 38; Bộ luật hình sự 2015. Xử phạt bị cáo Lương Quang H từ 18 đến 24 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/08/2025.

Tranh luận tại phiên tòa và lời nói sau cùng: Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Bị cáo đã nhận lỗi và xin được giảm nhẹ hình phạt ở mức thấp nhất, cho bị cáo sớm được trở về với xã hội để bị cáo sửa chữa lỗi lầm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Ninh Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Ninh Bình, Kiểm sát viên

trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện điều tuân thủ đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật tố tụng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại đều không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều H pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù H với lời khai tại cơ quan điều tra; phù H với lời khai của bị hại, người làm chứng, người chứng kiến, vật chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có cơ sở kết luận: Khoảng 12 giờ 40 phút, ngày 11/8/2025, Lương Quang H đi tìm việc làm. Khi đến khu đô thị mới thuộc xóm Đắc Phú, xã Đ, tỉnh Ninh Bình, H phát hiện chiếc xe mô tô biển số 18B2-502.73 có giá trị 35 triệu đồng, đang dựng ở khu vực để xe của nhà nghỉ “Thùy Trang” của anh Tống Văn H, chìa khóa xe treo ở móc xe, không có người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp và đã lén lút lấy trộm chiếc xe, mục đích để bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Ninh Bình truy tố bị cáo về tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do đó cần phải bị xử lý nghiêm để răn đe giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong vụ án này, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường H ít nghiêm trọng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn, thái độ ăn năn hối lỗi; sau khi vụ án bị phát hiện, bị cáo đã ra đầu thú nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó, có thể xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[5] Hình phạt chính: Xét cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù H pháp luật.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã trộm cắp chiếc xe mô tô Honda SH 125i, biển số 18B2-502.73 của anh Tống Văn H. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu hồi và trả lại cho anh H quản lý sử dụng. Sau khi nhận lại tài sản, anh H không có yêu cầu gì thêm về dân sự nên về trách nhiệm dân sự không đặt ra giải quyết.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[9] Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

## **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015.

- Tuyên bố bị cáo Lương Quang H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Xử phạt bị cáo Lương Quang H 18 (Mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 12/08/2025.

2. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Lương Quang H phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường H bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh + khu vực;
- THADS tỉnh;
- UBND xã H;
- Bị cáo; Bị hại,
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Vp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Đính**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ      THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lưu Văn Đê**

**Nguyễn Đức Phong**

**Nguyễn Văn Đính**